

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

ĐẶNG VĂN BÀI*

TÓM TẮT

Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước là một vấn đề vừa mang tính thiết thực vừa mang tính chiến lược lâu dài, đã được bàn luận, trao đổi nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học. Tuy vậy, từ lý luận đến thực tiễn còn nhiều khoảng cách. Bài viết đề ra một số giải pháp mang tính đồng bộ, đòi hỏi phải có sự hợp tác liên ngành, sự tham gia, ủng hộ của toàn xã hội mới có khả năng giải quyết tốt vấn đề.

1. MỘT VÀI QUAN ĐIỂM VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN

Phát triển về bản chất, là sự tăng trưởng những giá trị của con người. Mục đích của phát triển là nâng cao chất lượng sống của con người. Nhưng chất lượng sống không chỉ thể hiện qua chất lượng của đời sống vật chất mà, quan trọng hơn, còn được xác định bằng chất lượng của đời sống tinh thần và môi trường sống. Đó chính là lý do hiện nay các quốc gia đều phải quan tâm tới phát triển bền vững, theo đó, quá trình phát triển phải đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không phương hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ trong tương lai. Từ đó ta có thể hiểu được, phát triển bền vững

* TS. Cục Di sản Văn hoá. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

chính là sự hài hòa giữa các giá trị văn hóa và giá trị phát triển. Và do đó, nếu không tạo lập được sự phù hợp giữa văn hóa và phát triển thì mọi sự phát triển cũng chỉ là hình thức và tạm thời vì, sự phát triển đó, nhiều lắm cũng chỉ đạt được những mục tiêu rất hạn chế. Có thể khẳng định là, để tiến nhanh, tiến vững chắc trên con đường hội nhập và phát triển, chúng ta rất cần có điểm tựa tinh thần. Điểm tựa đó chính là văn hóa, được biểu hiện cụ thể nhất là các giá trị di sản văn hóa.

Về vấn đề này, chúng tôi hết sức chia sẻ quan điểm của đồng chí Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch danh dự Hội Di sản Văn hóa Việt Nam, rằng: Môi trường văn hóa tốt, lành mạnh là một trong những điều kiện cơ bản để đất nước đi lên vững chắc trong thế giới ngày nay. Mọi quốc gia, dân tộc, mọi đất nước đều không thể tồn tại và phát triển bền vững trong môi trường văn hóa xấu, trong một không gian mà đồng tiền và bạo lực lấn át các giá trị chân thiện mỹ.

Bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội là mối quan hệ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài. Đây là mối quan hệ biện chứng, hữu cơ, tác động qua lại với nhau, bổ sung cho nhau và là tiền đề của nhau, không thể xem nhẹ mặt nào. Tuy vậy, từ lý luận đến cuộc sống, từ quan niệm tới hành động còn những khoảng cách không nhỏ, nhất là khi chúng ta phải giải quyết những vấn đề cụ thể do thực tiễn đặt ra ở từng địa phương, từng dự án phát triển. Nhiều khi chúng ta phải đối mặt với cách hành xử cực đoan, thái quá như tách rời bảo tồn di tích ra khỏi sự vận động của sự phát triển, của cuộc sống, làm cản trở không ít tới các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Và ngược lại, có trường hợp người ta muốn hy sinh di sản văn hóa cho phát triển, phát triển bằng mọi giá, phát triển đi trước một bước, khi nào có điều kiện kinh tế, dư thừa tiền bạc sẽ quay lại phục hồi di tích. Hiện tượng này vẫn còn đang tái diễn trong điều kiện đô thị hóa dồn dập tại Thành phố Hồ Chí Minh, làm cho nhiều di tích bị biến dạng, bị vi phạm nghiêm trọng. Theo thống kê của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ở Thành phố Hồ Chí Minh có tới 19 di tích trên tổng số 119 di tích quốc gia bị vi phạm, cần sớm được giải tỏa và phục hồi.

Trong Hội thảo “*Quy hoạch cho những thành phố sống tốt - Viễn cảnh Việt Nam so với quốc tế*”, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Michael Douglas - chuyên gia nghiên cứu đô thị của Mỹ, có đưa các yếu tố xác định khái niệm sống tốt, theo đó có:

- *Nhóm yếu tố thứ nhất*: “Môi trường tự nhiên tốt”: giao thông thuận lợi, được cung cấp nước sạch, giảm ô nhiễm môi trường, chống ngập úng đô thị, thu gom rác tốt, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- *Nhóm yếu tố thứ hai*: “Môi trường sống đô thị”: bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh, không gian công cộng, vỉa hè, tạo mảng xanh đô thị, tạo điều kiện cho người dân có chỗ ở, tệ nạn xã hội giảm.

- *Nhóm yếu tố thứ ba*: “Phát triển bản thân con người”: việc làm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giảm nghèo.

- *Nhóm yếu tố thứ tư*: “Về quản lý”: cải cách hành chính, hoạt động của các đoàn thể, thu nhập và cung cấp thông tin từ người dân, chỉ số hài lòng của người dân qua việc được phục vụ các dịch vụ công (Bản dịch của Lê Văn Thành).

Theo kết quả khảo sát chất lượng sống năm 2006 ở 215 thành phố lớn trên thế giới, do cơ quan Tư vấn nguồn nhân lực Mercer (Mỹ) công bố, thì Hà Nội được 60 điểm, xếp thứ 155; Thành phố Hồ Chí Minh được 61,9 điểm, xếp thứ 148. Điều khó lý giải là những năm gần đây, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế cao mà hai thành phố lớn lại có điểm xếp hạng chất lượng cuộc sống thấp. Có lẽ nguyên nhân chính là ở chỗ chúng ta chưa tuân thủ nghiêm túc những yêu cầu cơ bản về phát triển bền vững, cũng tức là chưa tạo lập được sự công bằng giữa bảo tồn và phát triển. Và vì thế, cần quán triệt quan điểm coi trọng môi trường sinh thái - nhân văn đô thị với tư cách là một thành tố mang tính phổ quát luôn có mặt trong các loại sản phẩm, các tour và tuyến du lịch văn hóa.

Ngày nay, du lịch đã khẳng định được vị trí trong đời sống xã hội với tư cách là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, ngành “công nghiệp không khói”, có đóng góp không nhỏ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Mặt khác, du lịch còn có quan hệ mật thiết với văn hóa nói chung, với di sản văn hóa, các bảo tàng nói riêng, đến mức người ta còn đưa ra một khái niệm mới là du lịch văn hóa. Tổ chức Du lịch Thế giới định nghĩa du lịch văn hóa là: sự di chuyển của những người lấy văn hóa là động cơ chính, chẳng hạn như những chuyến đi nghiên cứu, chuyến đi trình diễn nghệ thuật; dự lễ hội hay các sự kiện văn hóa khác, tới các di tích lịch sử và văn hóa, nghiên cứu về tự nhiên, văn hóa dân gian và nghệ thuật hay những chuyến hành hương,... Xét về bản chất, du lịch văn hóa là hình thức trải nghiệm văn hóa, mà nền tảng chính là các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Hình thức du lịch văn hóa tạo cơ hội cho du khách, cùng một lúc, vừa sử dụng các dịch vụ vui chơi giải trí, vừa học hỏi và thu lượm nhiều điều bổ ích từ cộng đồng cư

dân bản địa, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của mình - mà chúng ta vẫn thường gọi là “tri thức bản địa” hoặc “túi khôn dân gian”.

Căn cứ định nghĩa về du lịch văn hóa, có thể xác định những yếu tố liên kết giữa du lịch và văn hóa như sau:

Thứ nhất, sản phẩm du lịch là một tổng thể các yếu tố đồng bộ hợp thành. Đó là tài nguyên du lịch (thiên nhiên và văn hoá) với những giá trị hấp dẫn của nó; cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch; điều kiện hạ tầng (khả năng) tiếp cận điểm du lịch; môi trường tự nhiên và xã hội ở các điểm du lịch, trong đó giá trị tài nguyên du lịch có tính quyết định nhất cho quá trình xây dựng, phát triển, quảng bá và cung cấp sản phẩm du lịch.

Thứ hai, tài nguyên du lịch bao gồm hai bộ phận cấu thành quan trọng là tài nguyên thiên nhiên (điều kiện tự nhiên, địa hình, cảnh quan, khí hậu,...) và tài nguyên văn hóa (bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống, nếp sống, phong tục, tập quán,...).

Thứ ba, chỉ riêng sản phẩm văn hóa bảo tàng, với kho bảo quản các sưu tập hiện vật gốc, phần trưng bày dựa trên cơ sở hiện vật gốc, các hình thức hoạt động văn hóa bổ trợ và các di tích lịch sử văn hóa, với không gian văn hóa điển hình, các công trình kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu mang giá trị nhân văn sâu sắc, v.v. thì chưa trở thành sản phẩm du lịch hoàn chỉnh. Bảo tàng và di tích chỉ thực sự trở thành sản phẩm du lịch khi chúng được bổ sung các dịch vụ du lịch tiện ích và hấp dẫn. Điều đó có ý nghĩa là, chỉ khi nào có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa di sản văn hóa (bảo tàng và di tích) với các dịch vụ du lịch, ta mới tạo lập được một sản phẩm du lịch hoàn chỉnh.

Thứ tư, nhìn từ góc độ kinh tế, một sản phẩm du lịch văn hóa bao giờ cũng gồm các mặt giá trị cơ bản là: giá trị văn hóa, giá trị sử dụng và giá trị kinh tế. Tính ưu việt của sản phẩm du lịch văn hóa dưới dạng bảo tàng và di tích là ở chỗ có thể khai thác lâu dài, phục vụ cho nhiều loại đối tượng du khách, và bán được nhiều lần.

Thứ năm, đối tượng bảo vệ của ngành văn hóa (bảo tàng và di tích) là đối tượng khai thác của ngành du lịch. Mặt khác, cả hai ngành đều có chung đối tượng phục vụ là công chúng (dưới dạng khách du lịch, khách tham quan). Ngành văn hóa bán sản phẩm dưới dạng các giá trị di sản văn hóa cho ngành du lịch và công đoạn tiếp là ngành du lịch bán sản phẩm văn hóa cùng với các loại dịch vụ du lịch cho khách tham quan. Và, đặc biệt, hiện tại hai ngành đã nhập chung về cùng một Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đó chính là cơ sở

pháp lý và khoa học cho hai ngành du lịch và văn hóa gắn kết chặt chẽ với nhau, cùng phục vụ mục tiêu phát triển và hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, điều chung nhất ta có thể tìm thấy trong những mục tiêu đặt ra trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 1995 - 2010 (đã được Chính phủ phê duyệt) là: “Phát triển du lịch nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, cải tạo cảnh quan môi trường, tạo việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu đến năm 2010 đón 6 triệu khách du lịch quốc tế và 25 triệu khách du lịch nội địa...”.

2. CẦN CÓ NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỂ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ TRONG QUÁ TRÌNH ĐƯA ĐẤT NƯỚC HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

2.1. Trong lời mở đầu Luật Di sản văn hóa, Nhà nước ta đã khẳng định: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là bộ phận di sản văn hóa của nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta”. Có thể coi đó là sự tiếp tục cụ thể hóa quan điểm của Đảng ta về vị trí, vai trò của văn hóa, được xác định tại Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) rằng: “Văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho phát triển kinh tế xã hội”. Ta thấy rõ vai trò quan trọng của di sản văn hóa như là một trong những yếu tố thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội qua mô hình ở 5 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của Việt Nam, mà rõ nét nhất là di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An. Những người có mặt ở Hội An sau năm 1975 đều có cảm giác đây là đô thị tĩnh lặng, thiếu sức sống, nếu không nói là có chiều hướng suy thoái. Nhưng hiện nay, ấn tượng mà chúng ta cảm nhận về Hội An hẳn đã hoàn toàn ngược lại. Sức sống của đô thị vươn lên từng ngày, đường phố đông vui, tấp nập với từng đoàn du khách trong nước và quốc tế. Nhờ biết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ du lịch, cơ cấu kinh tế địa phương đã có những thay đổi cơ bản, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách của tỉnh Quảng Nam. Du lịch còn mang lại lợi ích vật chất thiết thực cho cộng đồng cư dân địa phương, đặc biệt đời sống của người dân Hội An đã được cải thiện ngày càng tốt hơn.

Khu di tích lịch sử - cách mạng Địa đạo Củ Chi của Thành phố Hồ Chí Minh cũng là ví dụ điển hình về khả năng khai thác di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế. Từ một vùng đất nghèo, gần như hoang tàn do bị chiến tranh tàn phá khốc liệt, Khu di tích Địa đạo Củ Chi đã trở thành một “địa chỉ văn hóa”, điểm đến du lịch rất hấp dẫn. “Đất thép Củ Chi” đã từng là địa danh lịch sử nổi tiếng

trên thế giới - nơi thể hiện rõ nét nhất chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, địa danh tạo ra sự kinh hoàng đối với kẻ thù xâm lược - nhưng lại làm nức lòng bạn bè năm châu - những người ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh đã khéo léo khai thác, huy động những giá trị văn hóa phi vật thể của khu di tích, tạo ra những loại hình dịch vụ du lịch đa năng, phù hợp với nhiều loại đối tượng khách du lịch. Đặc biệt, Ban Quản lý khu di tích đã sáng tạo được yếu tố văn hóa mới mang tính linh thiêng cao cả, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam qua việc xây dựng khu “Đền thờ Bến Dược”, tái hiện lại không khí của một làng kháng chiến xưa. Có thể coi đây là một sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, vừa có giá trị giáo dục truyền thống cao, vừa mang lại nguồn lợi kinh tế không nhỏ cho cộng đồng cư dân địa phương. Những năm trước đây, hẳn không ai có thể hình dung nổi một di tích lịch sử - cách mạng như Địa đạo Củ Chi lại có nguồn thu hàng chục tỷ đồng một năm như thực tiễn đã và đang diễn ra.

Bảo tàng Chứng tích chiến tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài phần trưng bày cố định còn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nhiều loại dịch vụ tương thích, tạo môi trường trải nghiệm văn hóa và đối thoại trực tiếp giữa du khách với các chứng nhân lịch sử, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các cựu chiến binh, cựu tù chính trị, các trẻ em khuyết tật và nạn nhân chất độc màu da cam. Phần trưng bày chứng tích cộng với các loại dịch vụ và hoạt động văn hóa do bảo tàng tổ chức đã tạo ra những sản phẩm du lịch có hàm lượng văn hóa mang sắc thái địa phương.

Qua ba mô hình du lịch văn hóa ở Hội An, Củ Chi và Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, có thể xác định rất rõ cơ cấu của một sản phẩm du lịch văn hóa cần được tổ chức như thế nào. Đó phải là những sản phẩm du lịch văn hóa có chất lượng, mang hàm lượng văn hóa đặc sắc, phản ánh nét độc đáo của từng địa phương.

2.2. Để có một sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, rất cần có những giải pháp đồng bộ, những dự án tổng thể lồng ghép nhiều mục tiêu của các ngành hữu quan, đặc biệt là sự hợp tác chặt chẽ giữa hai ngành văn hóa và du lịch. Cùng đó, cần xác định mục tiêu ưu tiên là phải tạo ra những sản phẩm đặc sắc có tính độc đáo của từng địa phương. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, với hơn 100 di tích quốc gia và 7 bảo tàng, ta cũng nhận ra được khả năng tạo lập những sản phẩm mang sắc thái riêng mà nhiều địa phương khác không có. Đó là không gian văn hóa của một đô thị năng động, có tiềm năng phát triển với một cộng đồng cư dân lớn, giàu tính sáng tạo, “dám dẫn thân, dám đổi mới”. Trong

không gian văn hóa thành phố nổi trội lên một số thiết chế văn hóa đặc thù như: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, v.v.

Với tinh thần sáng tạo, chúng ta hoàn toàn có khả năng tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn như: hành hương về cội nguồn, hành trình về chiến trường xưa, hành trình di sản văn hóa làng nghề thủ công truyền thống. Sài Gòn Tourism có thể kết hợp với khu di tích Địa đạo Củ Chi tổ chức tour du lịch chuyên đề gắn với các địa phương có địa đạo trong toàn quốc: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, v.v. Ngoài mối quan hệ với các bảo tàng hòa bình trên thế giới, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh cần phối hợp với các địa phương có loại hình di tích tương tự để lập tour du lịch qua Trại giam Phú Lợi (Bình Dương), Phú Quốc (Kiên Giang), Sơn Mỹ (Quảng Ngãi), v.v.

Vấn đề đặt ra lúc này là hai ngành văn hóa và du lịch phải cùng hợp tác chặt chẽ sáng tạo được những sản phẩm du lịch hấp dẫn theo hướng phát triển du lịch bền vững có chất lượng. Cũng có thể coi đây là quá trình chúng ta hiện thực hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại Việt Nam những nội dung quan trọng đã được xác định trong Điều 5 của Hiệp ước về du lịch văn hóa tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN (tổ chức tại Phnôm Pênh năm 2001), mà theo đó, các quốc gia thành viên phải tạo điều kiện phát triển du lịch có chất lượng bằng cách:

Thứ nhất, khuyến khích chính quyền các cấp và cộng đồng địa phương thực hiện các chương trình bảo tồn, gìn giữ và phát huy các di sản văn hóa, lịch sử và thiên nhiên của đất nước.

Thứ hai, khuyến khích khách du lịch nhận thức, tôn trọng và hỗ trợ việc bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên.

Thứ ba, khuyến khích việc áp dụng (trong những trường hợp thích hợp) các tiêu chuẩn quản lý môi trường và các chương trình cấp chứng chỉ du lịch bền vững, đánh giá và giám sát tác động của du lịch tới cộng đồng, văn hóa và thiên nhiên ở địa phương, đặc biệt là khu vực nhạy cảm về văn hóa và môi trường.

Thứ tư, tăng cường sử dụng công nghệ thích hợp với môi trường để gìn giữ và bảo tồn di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái, đa dạng sinh học và bảo vệ các loài động thực vật cũng như vi sinh vật đang bị đe dọa.

Thứ năm, tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ có liên quan tới du lịch cả trong việc khai thác di sản văn hóa và tài nguyên thiên nhiên.

Thứ sáu, áp dụng các biện pháp nghiêm khắc để ngăn ngừa sự lạm dụng và bóc lột có liên quan tới du lịch đối với con người, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em.

Rõ ràng là, chỉ với những giải pháp đồng bộ, hợp tác liên ngành và sự tham gia, ủng hộ của toàn xã hội, chúng ta mới có khả năng thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất những khuyến nghị nêu trên. Đây cũng là trách nhiệm nặng nề đặt ra cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Khoa học xã hội* TP. Hồ Chí Minh, số 10/2008.